TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Hải
2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:100/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:43/2025/QĐXXST-HS ngày 08/8/2025, đối với các bị cáo:

1. Võ Văn T, sinh ngày 16/5/2004 tại tỉnh Kiên Giag (nay là tỉnh An Giang); nơi cư trú: ấp C, xã U, tỉnh An Giang, nơi ở hiện tại: Khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ rửa xe; Trình độ học vấn:05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Ú, Con bà: Huỳnh Thị Thu B; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 13/01/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, Trại tạm giam số 1 công an Thành phố H (có mặt).

2. Trịnh Xuân K, sinh ngày 05/8/1994 tại tỉnh Thanh Hoá. Nơi cư trú: Tổ F, khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Xuân T1, con bà Vũ Thị T2; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 13/01/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, Trại tạm giam số 1 công an Thành phố H (có mặt).

3. Lê Huy Đ, sinh ngày 22/11/1988 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ A, khu phố S, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ;Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh H, Con bà: Lê Thị T3; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 13/01/2025 hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, Trại tạm giam số 1 công an Thành phố H (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đàm Mạnh T4, sinh năm 1997

Địa chỉ: số F L, khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy Đ có quan hệ quen biết với Võ Văn T và Trịnh Xuân K. Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2025, K đến thuê phòng 3.2 của nhà nghỉ A1 ở số F L, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) để ngủ qua đêm. Đến 18 giờ cùng ngày, Đ đến phòng 3.2 của K để chơi. Tại đây Đ rủ K góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về tổ chức sử dụng chung thì K đồng ý. Sau khi thống nhất góp tiền, Đ đi ra ngoài hành lang của nhà nghỉ thì gặp T là bạn của mình đang ở tại phòng 3.3 nên nói cho T biết việc Đ và K góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng, đồng thời rủ T mua trái phép chất ma túy về tổ chức sử dụng thì T đồng ý. Đ vào phòng 3.2 lấy điện thoại của K đăng nhập vào tài khoản Momo của mình chuyển cho T 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T điện thoại cho người đàn ông tên Tuấn L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 900.000 đồng tiền ma túy và yêu cầu Tuấn L giao ma túy đến nhà nghỉ A1 thì Tuấn L đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tuấn L đến nhà nghỉ A1 gặp T và bán cho T 01 (một) gói ma túy với giá 900.000 đồng. Đồng thời, Tuấn L nhờ T cất giữ giùm 01 (một) hộp giấy màu xanh bên trong có chứa 04 (bốn) ma túy, T biết rõ bên trong hộp giấy có chứa ma túy và đồng ý cất giấu giùm Tuấn L. T cầm gói ma túy và hộp giấy vào phòng 3.3. T lấy gói ma túy đổ vào thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cầm bộ dụng cụ này, 01 (một) bật lửa màu đỏ và hộp giấy bên trong có ma túy mà Tuấn L đưa sang phòng 3,2 của K. Khi vào trong phòng, T để hộp giấy mà Tuấn L gửi T vào góc phòng, để bộ dụng cụ và bật lửa lên bàn trong phòng thì Đ đi từ trong phòng vệ sinh ra. Đoàn, K và T lần lượt dùng bật lửa nấu ma túy trong nồi thủy tinh và sử dụng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Võ Văn T, Trịnh Xuân K và Lê Huy Đ

đang tổ chức sử dụng trái phép ma túy thì bị Công an thị xã P (nay là Công an tỉnh B) phối hợp với Công an phường P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một chai nhựa có gắn một nắp nhựa, trên nắp nhựa có một lỗ tròn gắn đoạn ống hút nhựa màu vàng xanh, một lỗ tròn gắn một nồi thủy tinh, bên trong nồi thủy tinh có chứa chất kết tinh màu vàng nhạt); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím thu giữ của Võ Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng thu giữ của Trịnh Xuân K. Khám xét khẩn cấp phòng 3.2 nơi T, K và Đ đang sử dụng ma túy, phát hiện thu giữ 01 (một) hộp giấy màu xanh có dòng chữ CANSEA HASCO, bên trong có: 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) chiếc muỗng bằng kim loại bị uốn cong phần tay cầm, 04 (bốn) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt. T khai nhận 04 (bốn) gói ma túy này là của Tuấn L đưa cho T cất giấu giùm (BL: 29-35; 70-146).

Tại Bản kết luận giám định số 109/KL-KTHS-MT, ngày 10/01/2025 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh B, tiến hành giám định đối với: Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đặng Văn A, Trương Tiến Q, Đàm Mạnh T4, Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K, Nguyễn Thành P, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh (kí hiệu mẫu A1); Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như phong bì số 01, bên trong có 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A2). Kết luận:

- Mẫu A1 có khối lượng 0,0319 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu A2 có khối lượng 9,9417 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.” (BL: 39)

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong màu trắng đề số 109/01, 109/02 ngày 13/01/2025 của Phòng K1 công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) hộp giấy màu xanh có dòng chữ CANSEA HASCO; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) chiếc muỗng bằng kim loại bị uốn cong phần tay cầm; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím thu của Võ Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng của Trịnh Xuân K, đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS-PM ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ (nay là Vện kểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố Võ Văn T về tội “Tổ chức sử dụng phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K về tội “Tổ chức sử dụng phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hồi đồng xét xử:

- Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Võ Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; các bị cáo Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17, 58 BLHS tuyên phạt bị cáo Võ Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 55 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K từ 08 năm đến 09 năm tù giam;

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong màu trắng đề số 109/01, 109/02 ngày 13/01/2025 của Phòng K1 công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) hộp giấy màu xanh có dòng chữ CANSEA HASCO; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) chiếc muỗng bằng kim loại bị uốn cong phần tay cầm, là vật cấm tàng trữ lưu hành, không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím thu giữ của Võ Văn T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, màu trắng thu giữ của Trịnh Xuân K, là tài sản của bị cáo, sử dụng vào việc phạm tội

Về vấn đề khác:

Đối với hành vi của Võ Văn T tàng trữ trái phép 04 (bốn) gói ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 9,9417 gam, quá trình điều tra xác định Lê Huy Đ và Trịnh Xuân K không biết việc T tàng trữ ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với Đ và K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với một người đàn ông tên Tuấn L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán trái phép chất ma túy cho T và nhờ T cất giấu ma túy, hiện cơ

quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B đang tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Đàm Mạnh T4 là người quản lý nhà nghỉ A1, quá trình điều tra xác định ông T4 không biết T, K, Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ A1 nên hành vi của ông T4 không cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Các bị cáo Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2025, tại phòng 3.2 nhà nghỉ A1 tại số F đường L, khu phố T, phường P, Thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường P bắt quả tang cùng tang vật.

Khoảng 20 giờ ngày 04/01/2025, tại phòng 3.2 nhà nghỉ A1 tại số F đường L, khu phố T, phường P, Thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Võ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói ma túy loại methamphetamin có khối lượng 9,9417 gam, số ma túy này T khai giữ giùm cho người đàn ông tên Tuấn L.

Do đó, hành vi của Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; hành vi của Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng để thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của bản thân và lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đối với Võ Văn T mặc dù biết Tuấn L nhờ giữ giùm ma túy, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy, bị cáo Đ là người khởi xướng rủ các bị cáo khác cùng mua ma tuý về sử dụng. Đối với bị cáo K khi được Đ rủ góp tiền mua ma túy thì đồng ý tham gia. Đối với bị cáo T, khi được Đ rủ mua ma túy thì đồng ý, bị cáo là người liên hệ mua ma túy, chuẩn bị công cụ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Do đó, đối với các bị cáo cần xem xét mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong lần lượt ghi vụ số 109/1, 109/2 ngày 13/01/2025 do Phòng K1 - Công an tỉnh BRVT niêm

phong và đóng dấu, có chữ ký của Phó Trưởng phòng Nguyễn D, giám định viên Võ Thanh H1. 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã cũ; 01(một) bật lửa màu đỏ, đã cũ; 01(một) hộp giấy màu xanh có dòng chữ CANSEA HASCO, đã cũ. 01(một) cân tiểu ly màu đen, đã cũ; 01(một) chiếc muỗng bằng kim
loại bị uống cong phần tay cầm, đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei: 869511061097339, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu tím, số Imei: 359051/07/731004/9, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong do sử dụng vào hành vi phạm tội.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Huy Đ và Trịnh Xuân K không biết việc T tàng trữ trái phép 04 gói ma túy loại methamphetamin có khối lượng 9,9417 gam, nên không có căn cứ để xử lý đối với Đ và K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Đàm Mạnh T4 là người quản lý nhà nghỉ A1, quá trình điều tra xác định ông T4 không biết T, H2, Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ A1 nên hành vi của ông T4 không cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với một người đàn ông tên Tuấn L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán trái phép chất ma túy cho T và nhờ T cất giấu ma túy, hiện cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B đang tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Võ Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

1. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Võ Văn Tý 0 (bảy năm) 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Võ Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tổng hợp hình phạt chung, bị cáo Võ Văn T phải chấp hành là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2025.

2. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Lê Huy Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2025.

3. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt Trịnh Xuân K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2025.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) phong bì niêm phong lần lượt ghi vụ số 109/1, 109/2 ngày 13/01/2025 do Phòng K1 - Công an tỉnh BRVT niêm phong và đóng dấu, có chữ ký của Phó Trưởng phòng Nguyễn D, giám định viên Võ Thanh H1. 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đã cũ; 01(một) bật lửa màu đỏ, đã cũ; 01(một) hộp giấy màu xanh có dòng chữ CANSEA HASCO, đã cũ. 01(một) cân tiểu ly màu đen, đã cũ; 01(một) chiếc muỗng bằng kim loại bị uống cong phần tay cầm, đã cũ.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei: 869511061097339, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu tím, số Imei: 359051/07/731004/9, đã cũ, hiện tại không hoạt động được, không kiểm tra máy móc bên trong.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 05/BB-PTHADS (12) ngày 29 tháng 7 năm 2025)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Văn T, Lê Huy Đ, Trịnh Xuân K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:
- TAND TP. TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. TP Hồ Chí Minh;
- PV 06, PC 10- CA TP TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- PTHA dân sự KV12- TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường